

DANH SÁCH CỬ TRI (ĐẠI DIỆN HỘ GIA ĐÌNH)
THỰC HIỆN LẤY Ý KIẾN SẮP XẾP, TỔ CHỨC LẠI ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH
CẤP TỈNH VÀ CẤP XÃ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH TÂY NINH

Số TT	Họ và tên (cử tri đại diện hộ)	Năm sinh		Nơi ở (Ghi số nhà, tổ ...)	Ghi chú
		Nam	Nữ		
1	Trần Kim Thuận		1955	Tổ 1	
2	Trần Hiếu Trung	1971		Tổ 1	
3	Lê Anh Phong	1968		Tổ 1	
4	Dương Kim Hoa		1964	Tổ 1	
5	Nguyễn Hoàng Thoại	1965		Tổ 1	
6	Dương Thanh Tâm	1972		Tổ 1	
7	Lê Thị Mỹ uyên	1978		Tổ 1	
8	Lê Minh Hậu	1978		Tổ 1	
9	Nguyễn Văn Lang	1953		Tổ 1	
10	Phạm Thị Hồng Thiệp		1979	Tổ 1	
11	Đỗ Minh Dũng	1970		Tổ 1	
12	Lê Bá	1978		Tổ 1	
13	TRẦN Thị Hiệp		1963	Tổ 1	
14	Trần Hòa Hiệp	1946		Tổ 1	
15	Trần Đình Sơn	1973		Tổ 1	
16	Nguyễn Thị Hùm		1940	Tổ 1	
17	Trương Kim Dương		1983	Tổ 1	
18	Trương Kim Bình		1986	Tổ 1	
19	Huỳnh Văn Thảo	1975		Tổ 1	
20	Lê Thị Vui		1958	Tổ 1	
21	Trần Thị Trưa		1950	Tổ 1	
22	Hà Thu Hương		1953	Tổ 1	
23	Nguyễn Khánh Vĩnh	1944		Tổ 1	
24	Nguyễn Minh Trung	1972		Tổ 1	

25	Phạm Nguyễn Miện	1973		Tổ 1	
26	Tạ Thị Thuý		1983	Tổ 1	
27	Tạ Thị Dung		1983	Tổ 1	
28	Nguyễn Đình Tuấn	1979		Tổ 1	
29	Nguyễn Văn Đăng	1972		Tổ 1	
30	Võ Văn Ngay	1983		Tổ 1	
31	Lê Quốc Thông	1987		Tổ 1	
32	Lê Khánh Thành	1979		Tổ 1	
33	Nguyễn Thị Thanh Tuyền		1984	Tổ 1	
34	Nguyễn Phi Long	1995		Tổ 1	
35	Lưu Hoàng Thọ	1962		Tổ 1	
36	Ngô Thị Xuân Hồng		1952	Tổ 2	
37	Lê Thị Anh		1952	Tổ 2	
38	Trần Thị Hạnh		1967	Tổ 2	
39	Nguyễn Thị Được		1946	Tổ 2	
40	Vũ Đình Văn	1982		Tổ 2	
41	Trang Thị Xuân Hạnh		1982	Tổ 2	
42	Phạm Thị Thùy Dung		1981	Tổ 2	
43	Trang Hoàng Bảo Vy		2000	Tổ 2	
44	Phan Văn Tài	1956		Tổ 2	
45	Ngô Anh Vương	1981		Tổ 2	
46	Huỳnh Văn Tuấn	1972		Tổ 2	
47	Trang Văn Thu Đông	1971		Tổ 2	
48	Võ Thị Trúc Mai		1983	Tổ 2	
49	Trần Thị Thu Tâm		1989	Tổ 2	
50	Nguyễn Văn Phước	1956		Tổ 2	
51	Trần Huỳnh Thanh Huy	1984		Tổ 2	
52	Nguyễn Minh Thảo	1971		Tổ 2	
53	Trần Thị Dung		1979	Tổ 2	
54	Trần hị Út		1966	Tổ 2	
55	Nguyễn Văn Điện	1978		Tổ 2	
56	Nguyễn Văn Ba	1950		Tổ 2	

57	Nguyễn Thiện Tường	1964		Tổ 2	
58	Trần Hữu Hạnh	1965		Tổ 2	
59	Trần Văn Rõ	1966		Tổ 2	
60	Huỳnh Như Nhật Nguyên	1973		Tổ 2	
61	Nguyễn Văn Cứ	1941		Tổ 2	
62	Nguyễn Quang Vinh	1958		Tổ 2	
63	Phạm Thị Minh		1961	Tổ 2	
64	Trần Minh hải	1979		Tổ 2	
65	Nguyễn Hùng Cường	1964		Tổ 2	
66	Vũ Hoàng Minh	1974		Tổ 2	
67	Huỳnh Thị Sương		1939	Tổ 2	
68	Trần Thị Thùy Dương		1972	Tổ 2	
69	Phạm Văn Toàn	1982		Tổ 2	
70	Trần Huỳnh Thái Chân	1977		Tổ 2	
71	Võ Minh Phương	1992		Tổ 3	
72	Mai Thịnh Phát	1973		Tổ 3	
73	Mang Thị Phước		1993	Tổ 3	
74	Đỗ Minh Liêm	1975		Tổ 3	
75	Nguyễn Anh Tuấn	1980		Tổ 3	
76	Lê Thị Lang		1969	Tổ 3	
77	Hồ Văn Bạc	1965		Tổ 3	
78	Biện Văn Tới	1979		Tổ 3	
79	Biện Thị Phúc		1974	Tổ 3	
80	Nguyễn Huy Phóng	1960		Tổ 3	
81	Thái Văn Khóa	1963		Tổ 3	
82	Dương Thị Bông		1953	Tổ 3	
83	Nguyễn Thanh Phong	1970		Tổ 3	
84	Phan Thanh Trúc		1980	Tổ 3	
85	Đỗ Thị Diệp		1983	Tổ 3	
86	Hồ Thị Kiềm Diễm Châu		1992	Tổ 3	
87	Ngô Văn Út	1980		Tổ 3	
88	Phan Thế Lữ	1977		Tổ 3	

89	Lê Thị Ngọc Tuyết	1967		Tổ 3	
90	Nguyễn Thanh Thuận	1992		Tổ 2	
91	Nguyễn Văn Đông	1985		Tổ 3	
92	Phan Thị Kim Thuyền		1944	Tổ 3	
93	Hồ Thị Hảo		1983	Tổ 3	
94	Hồ Văn Ninh	1985		Tổ 3	
95	Nguyễn Dư	1943		Tổ 3	
96	Hồ Khắc Nghĩa	1983		Tổ 3	
97	Nguyễn Ngọc Đình	1975		Tổ 3	
98	Tạ Văn Triệu	1993		Tổ 3	
99	Lê Vũ Linh		1988	Tổ 3	
100	Huỳnh Thị Ánh Tuyết		1957	Tổ 3	
101	Võ Thị Duyên		1987	Tổ 3	
102	Tổng Gia Huy	1985		Tổ 3	
103	Nguyễn Thị Xuân Trang		1973	Tổ 3	
104	Thái Thị Ngọc Liễu		1987	Tổ 3	
105	Phan Kim Lan		1946	Tổ 3	
106	Lê Thị Tuyết Trinh		1984	Tổ 3	
107	Phạm Thế Thủy	1976		Tổ 3	
108	Dương Trường Lâm	1986		Tổ 3	
109	Mai Thị Ngọc Bích		1987	Tổ 3	
110	Từ Hữu Trí	1977		Tổ 3	
111	Vũ Hải Đăng	1987		Tổ 3	
112	Nguyễn Văn Nhi	1967		Tổ 3	
113	Dương Ngọc Giống		1964	Tổ 4	
114	Hồ Văn Thành	1954		Tổ 4	
115	Đặng Hoàng Tú	1987		Tổ 4	
116	Huỳnh Tân Hưng	1987		Tổ 4	
117	Trần Thị Thu Xuyên		1980	Tổ 4	
118	Huỳnh Thị Bích Hạnh		1963	Tổ 4	
119	Đoàn Thị Thu Thủy		1976	Tổ 4	
120	Mai Quốc Trọng	1967		Tổ 4	

121	Mai Văn Cảnh	1972		Tổ 4	
122	Nguyễn Thị Nhân		1968	Tổ 4	
123	Nguyễn Thị Minh Chung		1960	Tổ 4	
124	Đỗ Thị Lợi		1958	Tổ 4	
125	Nguyễn Thành Được	1983		Tổ 4	
126	Trần Thị Hoàng Oanh		1971	Tổ 4	
127	Trần Kim Hoàng		1967	Tổ 4	
128	Phan Tấn Phước	1940		Tổ 4	
129	Nguyễn Thị Thà		1981	Tổ 4	
130	Nguyễn Thanh Hoa		1970	Tổ 4	
131	Huỳnh Thị Bé		1948	Tổ 4	
132	Bùi Hải Quân	1976		Tổ 4	
133	Đặng Văng Phong	1978		Tổ 4	
134	Trần Thành Lợi	1948		Tổ 4	
135	Ngô Văn Tuyền	1971		Tổ 4	
136	Nguyễn Thị Thoan		1968	Tổ 4	
137	Trương Ngọc Long	1981		Tổ 4	
138	Nguyễn Thị Diễm		1958	Tổ 4	
139	Văn Công Mẫn	1957		Tổ 4	
140	Tạ Thị Ton		1992	Tổ 4	
141	Trần Thị Thanh Thuý		1982	Tổ 4	
142	Trần Thị Minh Thu		1961	Tổ 4	
143	Trương Văn Mẫn	1967		Tổ 4	
144	Nguyễn Đình Giáp	1972		Tổ 5	
145	Vũ Hữu Phương	1988		Tổ 5	
146	Vũ Nghị	1948		Tổ 5	
147	Hồ Thành Vương	1950		Tổ 5	
148	Trần Thị Phụng		1965	Tổ 5	
149	Phạm Quang Tiên	1965		Tổ 5	
150	Nguyễn Văn Bìa	1953		Tổ 5	
151	Trần Văn Phong	1969		Tổ 5	
152	Nguyễn Thị Nông		1952	Tổ 5	

153	Nguyễn Thanh Nhân	1971		Tổ 5	
154	Nguyễn Minh Hùng	1967		Tổ 5	
155	Nguyễn Tấn Hải	1968		Tổ 5	
156	Phan Văn Nghị	1937		Tổ 5	
157	Nguyễn Văn Hoa	1980		Tổ 5	
158	Nguyễn Văn Cường	1984		Tổ 5	
159	Nguyễn Văn Nở	1977		Tổ 5	
160	Trịnh Xuân Hòa	1986		Tổ 5	
161	Trần Gia Kỳ Hùng	1966		Tổ 5	
162	Trần Gia Kiều Trinh Ngọc		1962	Tổ 5	
163	Hoàng Thị Hương		1982	Tổ 6	
164	Trần Thanh Tuyên		1984	Tổ 6	
165	Đinh Thị Ngọc Hương		1952	Tổ 6	
166	Tạ Văn Tiều	1958		Tổ 6	
167	Trần Phương Đông	1979		Tổ 6	
168	Phạm Thị Thu Nga		1969	Tổ 6	
169	Lê Ngọc Hải	1967		Tổ 6	
170	Nguyễn Thị Nâu		1955	Tổ 6	
171	Đỗ Tuấn Khoa	1978		Tổ 6	
172	Nguyễn Quốc Dũng	1992		Tổ 6	
173	Hoàng Như Ý	1957		Tổ 6	
174	Nguyễn Thanh Tuấn	1972		Tổ 6	
175	Nguyễn Thị Miện		1954	Tổ 6	
176	Bùi Thanh Xuân	1978		Tổ 6	
177	Nguyễn Văn Non	1960		Tổ 6	
178	Phạm Văn lợi		1978	Tổ 6	
179	Nguyễn Văn Đồng	1979		Tổ 6	
180	Nguyễn Văn Hoà	1973		Tổ 6	
181	Nguyễn Văn Tiên	1969		Tổ 6	
182	Đoàn Thị Xuân Thu		1954	Tổ 6	
183	Lê Thị Phương		1968	Tổ 6	
184	Nguyễn Thị Khan		1983	Tổ 6	

185	Nguyễn Tiến Nam	1993		Tổ 6	
186	Phan Thị Oanh		1993	Tổ 6	
187	Đặng Thị Thanh Hằng		1968	Tổ 6	
188	Nguyễn Thị Cẩm Linh		1969	Tổ 6	
189	Phạm Công Văn	1958		Tổ 6	
190	Nguyễn Văn Minh	1955		Tổ 6	
191	Biện Văn Cu	1958		Tổ 6	
192	Trần Thanh Phương	1976		Tổ 6	
193	Lê Thị Hương		1968	Tổ 6	
194	Trần Hải Miêng	1939		Tổ 6	
195	Lưu Văn Hi	1954		Tổ 6	
196	Phan Văn Minh	1970		Tổ 6	
197	Lê Văn Ngọc	1967		Tổ 6	
198	Nguyễn Thị Thu Thúy		1974	Tổ 7	
199	Võ Thùy Trang		1975	Tổ 7	
200	Mai Thị Ánh Vân		1972	Tổ 7	
201	Nguyễn Thị Biết		1974	Tổ 7	
202	Tô Hồng Phúc	1982		Tổ 7	
203	Lê Hoàng Vũ	1966		Tổ 7	
204	Hồ Phương Đông	1978		Tổ 7	
205	Lê Văn Cẩm		1978	Tổ 7	
206	Nguyễn Tấn Đức	1929		Tổ 7	
207	Võ Quốc Việt	1984		Tổ 7	
208	Võ Thị Thu Thảo		1976	Tổ 7	
209	Đào Ngọc Vàng	1982		Tổ 7	
210	Nguyễn Văn Chuyển	1974		Tổ 7	
211	Nguyễn Văn Duyến	1977		Tổ 7	
212	Hồ Thị Làn		1959	Tổ 7	
213	Phạm Thị Tuyết		1990	Tổ 7	
214	Phạm Đình Linh	1987		Tổ 7	
215	Dương Thị Thanh Hồng		1954	Tổ 7	
216	Hồ Văn Định	1978		Tổ 7	

217	Hồ Như Bình		1973	Tổ 7	
218	Hồ Văn Nhị	1983		Tổ 7	
219	Trà Lê Thị Vy		1982	Tổ 7	
220	Trà Lê Thị Phý		1986	Tổ 7	
221	Trà Lê Thị My		1984	Tổ 7	
222	Trà Lê Duy	1993		Tổ 7	
223	Trần Quý Phan	1977		Tổ 7	
224	Bùi Thị Ngọc Dung		1995	Tổ 7	
225	Nguyễn Tuất Duy	1984		Tổ 7	
226	Cao Thị Kim Đào		1977	Tổ 8	
227	Nguyễn Thị Huỳnh Nhu		2000	Tổ 8	
228	Huỳnh Tấn Khải	1972		Tổ 8	
229	Huỳnh Tấn Khương	1974		Tổ 8	
230	Nguyễn Văn Thuận	1982		Tổ 8	
231	Nguyễn Thị Minh		1954	Tổ 8	
232	Nguyễn Thị Nhân		1966	Tổ 8	
233	Đinh Văn Vui	1966		Tổ 8	
234	Nguyễn Đình Trọng	1982		Tổ 8	
235	Hồ Văn Màu	1968		Tổ 8	
236	Đặng Thị Thúy Ngân		1957	Tổ 8	
237	Bùi Ngọc Tươi	1950		Tổ 8	
238	Nguyễn Văn Đoàn	1962		Tổ 8	
239	Hồ Văn Ký	1935		Tổ 8	
240	Nguyễn Bảo Quốc	1982		Tổ 8	
241	Nguyễn Thị Kim Tới		1985	Tổ 8	
242	Nguyễn Văn Tại	1960		Tổ 8	
243	Ngô Tuấn Kiệt	1988		Tổ 8	
244	Nguyễn Văn Nhân	1969		Tổ 8	
245	Đỗ Văn Hải	1962		Tổ 8	
246	Vũ Văn Vinh	1965		Tổ 8	
247	Phạm Thị Trí		1958	Tổ 8	
248	Đỗ Thị Thom		1972	Tổ 8	

249	Trần Thị Hồng		1973	Tổ 8	
250	Võ Thị Nga		1954	Tổ 8	
251	Vũ Văn Quang	1963		Tổ 8	
252	Phạm Hồng Duy	1975		Tổ 8	
253	Ngô Thanh Danh	1967		Tổ 6	
254	Nguyễn Hoàng Minh Sang	1974		Tổ 8	
255	La Văn Hải	1968		Tổ 8	
256	Phạm Công Trứ	1982		Tổ 8	
257	Nguyễn Nhựt Tài	1986		Tổ 8	
258	Nguyễn Văn Khánh	1977		Tổ 8	
259	Nguyễn Văn Sinh	1974		Tổ 8	
260	Võ Công Anh	1968		Tổ 8	
261	Hồ Thị Nho		1981	Tổ 8	
262	Phạm Thái Hùng	1969		Tổ 8	
263	Ngô Văn Chiến	1979		Tổ 8	
264	Hứa Thị Ánh Tuyết		1976	Tổ 8	
265	Nguyễn Thị Tư		1953	Tổ 8	
266	Nguyễn Thị Nhung		1954	Tổ 8	
267	Lê Thị Khấp		1946	Tổ 9	
268	Lê Thị Ngọc Vương		1957	Tổ 9	
269	Hà Văn Cẩn	1956		Tổ 9	
270	Vũ Thị Ngọc Huyền		1977	Tổ 9	
271	Nguyễn Văn Chon	1956		Tổ 9	
272	Mai Bá Trừ	1959		Tổ 9	
273	Nguyễn Ngọc Ánh		1959	Tổ 9	
274	Trần Hoàng Vũ	1963		Tổ 9	
275	Trần Thị Diễm		1973	Tổ 9	
276	Trần Thị Hân		1981	Tổ 9	
277	Trần Hữu Nhân	1974		Tổ 9	
278	Đặng Thị Kim Ngân		1960	Tổ 9	
279	Nguyễn Công Khoa	1968		Tổ 9	
280	Hứa Minh Hiếu	1966		Tổ 9	

281	Nguyễn Văn Thanh	1976		Tổ 9	
282	Nguyễn Thị Thanh		1953	Tổ 9	
283	Mai Bá Cộng	1962		Tổ 9	
284	Trần Văn Tình	1975		Tổ 9	
285	Trần Quang Bình	1975		Tổ 9	
286	Phạm Xuân Hiếu	1973		Tổ 9	
287	Nguyễn Thị Hương		1974	Tổ 9	
288	Huỳnh Thị Thảo Ngân		1991	Tổ 9	
289	Nguyễn Khắc Thoại	1962		Tổ 9	
290	Huỳnh Văn Đức	1984		Tổ 9	
291	Nguyễn Thị Thuỳ Trúc		1978	Tổ 9	
292	Mai Văn Trưởng	1938		Tổ 10	
293	Nguyễn Thành Năng	1970		Tổ 10	
294	Nguyễn Thành Tâm	1983		Tổ 10	
295	Trần Thị Ngọc Kiều		1978	Tổ 10	
296	Phan Văn Lực	1973		Tổ 10	
297	Phan Văn Định	1966		Tổ 10	
298	Nguyễn Thị Bích Phượng		1983	Tổ 10	
299	Phan Văn Mỹ	1966		Tổ 10	
300	Nguyễn Thị Thuỳ Dung		1981	Tổ 10	
301	Nguyễn Ngọc Điệp		1959	Tổ 10	
302	Nguyễn Thành Trí	1969		Tổ 10	
303	Nguyễn Văn Tòng	1986		Tổ 10	
304	Trần Thị Cẩm Châu		1976	Tổ 10	
305	Trần Thị Trinh		1966	Tổ 10	
306	Trần Công Liêm	1978		Tổ 10	
307	Trần Thị Ngọc Phượng		1999	Tổ 10	
308	Nguyễn Duy Khánh	1989		Tổ 10	
309	Trang Thị Hằng		1965	Tổ 10	
310	Châu Phước Hải	1970		Tổ 10	
311	Trần Thị Ngọc		1982	Tổ 10	
312	Phạm Đình Nghiệm	1981		Tổ 10	

313	Kiều Quốc Toàn	1987		Tổ 10	
314	Huỳnh Thị Thu Hà		1981	Tổ 10	
315	Nguyễn Thị Trang		1985	Tổ 10	
316	Phạm Văn Đi	1952		Tổ 10	
317	Lê Văn Tỷ	1952		Tổ 10	
318	Nguyễn Thị Tuyết		1976	Tổ 10	
319	Phạm Thị Thuý		1978	Tổ 10	
320	Nguyễn Thị Thu Vui		1973	Tổ 10	
321	Lê Thị Vàng		1994	Tổ 10	

Bình Minh, ngày 17 tháng 4 năm 2025

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỦ TỊCH



Nguyễn Thanh Tuấn
Nguyễn Thanh Tuấn